

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2026/HS- ST

Ngày 26 - 3- 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Hồng Thanh

Ông Nguyễn Văn Kiểm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Chức- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 121/2026/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Nơi thường trú: thôn M, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà: Tô Thị X; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (cũ) xử 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt là 02 năm 02 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2020. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (cũ) xử 04 năm 02 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản án này đã xác định T “*Tái phạm*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2025; Nhân thân: Ngày 17/01/2017, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 25/7/2018;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Hoàng N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn G, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Lê Văn T1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

+ Người chứng kiến:

- Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Hoàng Thái H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn P, xã P, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 06 phút ngày 20/11/2025, tại thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã N, tỉnh Bắc Ninh tuần tra phát hiện 01 nam thanh niên ngồi trên xe mô tô có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy nên đã kiểm tra thì thanh niên này bỏ lại xe mô tô bỏ chạy. Khi thanh niên này chạy được khoảng 10m thì bị tổ công tác khống chế giữ lại. Đối tượng khai nhận là Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn M, xã Y, tỉnh Bắc Ninh và đang cất giấu ma túy ở trong người. Tổ công tác đã mời người làm chứng đến để tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 ví da màu nâu, trong ví có 01 (một) gói giấy có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, T khai là ma túy Heroin của T đem đi mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: Thu giữ trong ví da màu nâu trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 (một) gói giấy có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào trong phong bì gián kín, ký hiệu “QT”. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh đen, gắn biển kiểm soát 99F4-0171; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI 356249321912480, bên trong lắp sim 0859216709 và sim 0918131930, màn hình bị vỡ phức tạp, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng, có số IMEI 1: 358372048348438, IMEI 2: 358372048505938, lắp số sim 1 là: 0375523003, số sim 2 là: 0978612435, điện thoại cũ đã qua sử dụng, 02 điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT T”. Tổ công tác tiến hành đưa Nguyễn Văn T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã N, tỉnh Bắc Ninh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: T là người nghiện ma túy, T có quen biết Lê Văn T1, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; đối tượng tên H1, sinh năm khoảng 1991 - 1992, trú tại thôn A, xã Y, tỉnh Bắc Ninh và Bùi Hoàng N, sinh năm khoảng 1994, trú tại thôn G, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 20/11/2025, khi T đang ở nhà T1 thì H1 sử dụng số thuê bao 0363085360 gọi điện thoại đến số 0859216709 của T lắp trong chiếc điện thoại N1 màu xanh (số điện thoại của H1 thì T lưu trong danh bạ là Hùng An T2), H1 bảo “anh ơi còn không để cho em ba trăm” (T hiểu ý của H1 hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy heroin của T) thì T bảo “còn chờ anh tí, mày ở đâu”, H1 bảo “em đứng chỗ siêu thị bím sữa khu đô thị T” sau đó T tắt máy. Thời điểm này, T thấy N đang ngồi ở trong buồng nhà T1 xem điện thoại nên T có hỏi N “Còn hàng không để anh ba trăm” (ý của T hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy heroin của N), N bảo “còn đây anh”. N đưa cho T 03 (ba) gói ma túy heroin nhưng T chưa trả 300.000 đồng cho N. Khi đó T1 ở dưới bếp không biết việc T mua ma túy của N. Sau khi mua được ma túy của N, T cầm số ma túy này và hỏi mượn xe mô tô của N thì N đồng ý. T đã lắp biển số 99F4-0171 vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excite mượn của N rồi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường bờ máng thuộc thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh thì dừng xe lại. Tại đây, T đổ dồn 02 gói ma túy heroin vào 01 gói còn lại đồng thời lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít sau đó vứt hai vỏ gói đi. T cất gói ma túy đã dồn vào trong ví da trong túi quần phía trước bên phải đang mặc, tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực khu đô thị T, xã N để bán ma túy cho H1. Khi T vừa đỗ xe thì bị lực lượng Công an ập đến, do sợ hãi, T bỏ xe lại để bỏ chạy, vừa chạy được khoảng 10m thì bị tổ công tác bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/11/2025, T có đến khu vực bờ máng thuộc thôn T, xã Y mua 150.000đ được 01 gói ma túy Heroin và 01 đoạn ống nhựa đựng 01 mảnh viên ma túy ngựa của người không quen biết sau đó một mình sử dụng hết.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Lê Văn T1, T1 khai nhận: Thái có quen biết T và N. Buổi sáng ngày 20/11/2025, T và N có đến nhà T1, sau đó T lấy xe của N ra ngoài, còn T đi đâu, làm gì thì T1 không biết. T1 không biết việc T và N trao đổi mua bán ma túy. T1 khai trước đó, vào buổi chiều ngày 19/11/2025, tại nhà T1, T1 có mua 100.000đ được 01 gói ma túy Heroin kèm theo 01 mảnh ma túy tổng hợp của N, sau đó một mình T1 sử dụng hết bằng hình thức hít tại nhà của T1.

Căn cứ lời khai của T và T1, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Lê Văn T1 và Bùi Hoàng N. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tổ công tác tiến hành thu mẫu nước tiểu của T1 và T, được niêm phong trong các chai nhựa có nắp đậy màu xanh, có ký hiệu “Thái” và “THẮNG”. Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định T và T1 đều dương tính với ma túy MET (Methamphetamine) và MOR (Morphine).

Tại Kết luận giám định số 3479/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất cục bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,1994 gam, là ma túy, loại ma túy Heroin.

Tại Kết luận giám định số 3480/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn T1 bên trong chai nhựa ký hiệu “Thái” có tìm thấy M, 6-MAM là thành phần chuyển hóa của H2. Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn T bên trong chai nhựa ký hiệu “THẮNG” có tìm thấy M, 6-MAM là thành phần chuyển hóa của H2.

Tại Kết luận giám định số 3733/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Dây số máy G3M5E-152490, số khung RLCUG1210NY077376 trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh - đen, dung tích xi lanh 155,1cm³, biển kiểm soát 99F4-0171 gửi giám định không bị hàn ghép, đóng đục lại. Phòng K không kết luận biển kiểm soát 99F4-0171 gửi giám định là thật hay giả do không có mẫu so sánh.

Tại Cáo trạng số: 64/CT- VKS ngày 04/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2025. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Bắc Ninh trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,

người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 10 giờ 06 phút ngày 20/11/2025, tại thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Văn T có hành vi mang 0,1994 gam ma túy Heroin đi mục đích bán để thu lợi bất chính.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo Nguyễn Văn T3 là người có nhân thân không tốt đã bị kết tội bằng bản án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của N nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật sự.

[5] Đối với Bùi Hoàng N: ngày 08/12/2025, Cơ quan điều tra mới làm việc được với Bùi Hoàng N. Test nhanh mẫu nước tiểu của N có kết quả dương tính với ma túy Heroin. N khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 06/12/2025, N đi đến khu vực bãi tha ma B thuộc thôn T, xã N tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết và đã mua của người này 200.000đ được 01 túi ma túy Heroin sau đó một mình sử dụng hết bằng hình thức chích. Đấu tranh với N thì N không thừa nhận bán ma túy cho T và T1 như lời khai của T và T1. Cơ quan điều tra tiến hành cho Bùi Hoàng N đối chất với Nguyễn Văn T và Lê Văn T1, kết quả đối chất, N, T và T1 giữ nguyên lời khai. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát camera an ninh tại nhà T1 khai mua ma túy của

N nhưng không có. Ngoài lời khai của T và T1, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định N là người bán ma túy cho T1 và T. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý đối với Bùi Hoàng N.

[6] Đối với đối tượng tên H1 là người sử dụng số thuê bao 0363085360 gọi điện mua ma túy của T theo lời khai của T. Tuy nhiên do T không biết họ, đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người có thông tin như T khai. Kết quả rút list số 0363085360 xác định chủ thuê bao là bà Lăng Thị B, sinh năm 1962 ở thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Bà B khai không đăng ký và sử dụng số thuê bao trên, bà B không cung cấp thông tin cá nhân cho ai để đăng ký thuê bao này, không biết ai là người sử dụng số thuê bao này. Do vậy không xác định được đối tượng mua ma túy của T là ai.

[7] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 19/11/2025 tại khu vực bờ máng thuộc thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh và người bán ma túy cho Bùi Hoàng N vào ngày 06/12/2025 tại khu vực thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát camera nhưng không xác định được nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

[8] Đối với hành vi T1 sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/11/2025: Quá trình điều tra xác định T1 có điều trị nghiện bằng hình thức uống thuốc thay thế (M) tại Trung tâm Y tế Y từ ngày 15/01/2019 đến ngày 22/8/2025, T1 đã tự ý bỏ điều trị. Ngày 30/9/2025, Trung tâm Y tế Y có văn bản số 375/TTYT thông báo chấm dứt điều trị nghiện đối với T1. Cơ quan điều tra đã thu thập hồ sơ tiếp nhận, điều trị nghiện đối với T1 và xác định hồ sơ cai nghiện không đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn (không thực hiện xác định tình trạng nghiện, không có Quyết định điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone) nên chưa đủ căn cứ để xử lý T1 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Bùi Hoàng N: Kết quả điều tra xác định T và N đều không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Ngày 23/01/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với T1, T và N mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

Đối với hành vi T gắn biển số 99F4-0171 vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excite mượn của N. Ngày 30/01/2026, Cơ quan điều tra có Công văn và chuyển tài liệu liên quan đến Phòng C Công an tỉnh B để xử lý là đúng quy định.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, có số khung RLCUG1210NY077376, số máy G3M5E-152490, biển số 98C1-29987, chủ đăng ký là Vũ Văn T4, sinh năm 1971 ở thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh. Anh T5 đã bán xe này cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 ở thôn G, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó anh Đ đã bán xe cho N. Ngày 20/11/2025, N cho T mượn nhưng N không biết T

sử dụng xe đi bán ma túy. Kết quả tra cứu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 29/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng tra lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha cho Bùi Hoàng N.

- Đối với biển số 99F4-0171, kết quả tra cứu xác định biển số này là của xe mô tô SuperDream, chủ xe là ông Nguyễn Đăng T6, sinh năm 1968 ở thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Ông T6 đã bán xe cho cửa hàng mua bán xe máy cũ ở thành phố B không nhớ địa chỉ. Nguyễn Văn T khai đã nhặt được biển số 99F4-0171 và lắp vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mượn của N. Ngày 29/01/2026, Cơ quan điều tra đã chuyển biển số 99F4-0171 đến Phòng C Công an tỉnh B để xử lý theo quy định

- Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo T mua ma túy của Bùi Hoàng N, do bị cáo với N chưa thanh toán cho nhau nên không truy thu số tiền này.

[10] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư được dán kín, niêm phong ký hiệu “ QT”, có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong phong bì thư có vỏ đựng mẫu vật và 0,1282 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ví da màu nâu (đã cũ, qua sử dụng) là của Nguyễn Văn T sử dụng để cất dấu ma túy đem đi bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 356249321912480, bên trong lắp sim số thuê bao 0859216709 và sim 0918131930, màn hình bị vỡ phức tạp, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ DT THẮNG” là của T sử dụng điện thoại và sim số thuê bao 0859216709 để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại và tịch thu tiêu hủy sim số thuê bao 0859216709. Sim số 0918131930 là của bị cáo không sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu vàng, có số IMEI 1: 358372048348438, IMEI 2: 358372048505938, lắp số sim 1 là: 0375523003, số sim 2 là: 0978612435, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ DT THẮNG” là của T, không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được xin lại nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2025. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì thư được dán kín, niêm phong ký hiệu “ QT”, có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong phong bì thư có vỏ đựng mẫu vật và 0,1282 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; Sim số thuê bao 0859216709; 01 (một) ví da màu nâu (đã cũ, qua sử dụng).

+ Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số IMEI (khe cắm thẻ sim 1) 356249321912480, màn hình bị vỡ phức tạp, cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ DT THẮNG”.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu vàng, có số IMEI 1: 358372048348438, IMEI 2: 358372048505938, lắp số sim 1 là: 0375523003, số sim 2 là: 0978612435, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ DT THẮNG”; Sim số 0918131930 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2026)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 3- Bắc Ninh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

Đoàn Thị Oanh